

TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY
TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGŨ VĂN - KHỐI 11
HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2024-2025

A. PHÂN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN THƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian và truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, ngôn ngữ, điểm nhìn, ngôi kể...
- Học sinh phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung truyện thơ.

II. TRI THỨC NGŨ VĂN

❖ Truyện thơ dân gian

1. Định nghĩa: Truyện thơ dân gian là một thể loại văn học dân gian, sáng tác dưới hình thức văn vần, thường xoay quanh đề tài tình yêu, hôn nhân; kết hợp tự sự với trữ tình, rất gần gũi với ca dao, dân ca; phát triển nhiều ở các dân tộc miền núi.

2. Cốt truyện: Cốt truyện đơn giản, thường xoay quanh số phận của một vài nhân vật chính; có thể sử dụng yếu tố kì ảo hoặc không sử dụng. Các mối quan hệ trong cốt truyện phần lớn lấy từ truyện cổ tích đề cập tới thời điểm xã hội có giai cấp phát triển. Truyện thơ ra đời nhằm thể hiện nhận thức của nhân dân về xã hội phân hóa phức tạp đang diễn ra, từ đó lên tiếng bênh vực, đấu tranh cho những con người nghèo khổ, hướng tới khát vọng cao đẹp và mơ ước một xã hội công bằng, tự do.

3. Phân loại:

- Cách chia thứ nhất: Đề tài tình yêu, Đề tài sự nghèo khổ và đề tài chính nghĩa
- Cách chia thứ hai: trữ tình – tự sự, tự sự - trữ tình

4. Nhân vật

- Nhân vật chính thường là một đôi nam nữ xuất thân tầng lớp bình dân, gặp nhau trước tiên ở những nơi gian truân, vất vả, thiết thời trong cuộc sống.
- Hai cơ thể khỏe và hai tâm hồn trẻ, khao khát tình yêu lứa đôi bình dị, thủy chung
- Sự bất hạnh của họ là tình yêu nảy nở trong tam cương ngũ thường, trọng nam khinh nữ. Xã hội coi trọng hôn nhân theo sự sắp đặt của cha mẹ chứ không coi trọng tình yêu, vì vậy nó không cho phép các chàng trai, cô gái tự do yêu đương, thái độ phân biệt giàu nghèo, sang hèn, coi trọng đồng tiền và xem nhẹ tình yêu đôi lứa
- Giá trị: Tiếng nói kêu cứu đòi giải phóng con người, giải phóng tình yêu chân chính khỏi bàn tay phong kiến thô bạo, ca ngợi tình yêu không vụ lợi, tự do, sự thủy chung và ý chí kiên cường đấu tranh.

5. Ngôn ngữ: Ngôn ngữ truyền khẩu, giàu chất trữ tình, mang âm hưởng làn điệu dân ca, giàu hình ảnh biện pháp tu từ, giai điệu du dương, êm ái, kết hợp giữa tự sự và trữ t

*** Truyện thơ Nôm**

1. Định nghĩa: Truyện thơ Nôm (hay truyện Nôm) là một thể loại văn học độc đáo của văn học Việt Nam, sáng tác dưới hình thức văn vần (lục bát hoặc song thất lục bát), có cốt truyện, phát triển mạnh vào cuối thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX; dùng thơ tiếng Việt viết bằng chữ Nôm (thường là thơ lục bát) để kể chuyện (trần thuật), có khả năng phản ánh về hiện thực xã hội và con người với một phạm vi tương đối rộng.

2. Phân loại:

Truyện thơ Nôm thường chia làm hai loại:

- **Truyện thơ Nôm bình dân** do các tác giả trong giới bình dân (thường là khuyết danh) sáng tác, chủ yếu lưu hành trong dân gian, nội dung phản ánh cuộc sống và khát vọng của người dân tầng lớp dưới, ngôn ngữ giản dị gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân.

- **Truyện thơ Nôm bác học** do các tác giả là trí thức Nho học (thường có tên tuổi, lai lịch rõ ràng) sáng tác, lưu hành rộng rãi nhưng chủ yếu vẫn trong giới trí thức tinh hoa, có nội dung phản ánh số phận và nhu cầu của giới trí thức, có chất lượng nghệ thuật cao.

3. Cốt truyện:

Cốt truyện trong truyện thơ Nôm: Truyện thơ Nôm có thể sử dụng cốt truyện dân gian, cốt truyện trong văn học viết Trung Quốc hoặc cốt truyện lấy từ chính cuộc đời tác giả và thực tiễn đời sống. Cốt truyện trong truyện thơ Nôm thường được chia làm hai nhóm, thể hiện qua các mô hình sau:

**Mô hình Gặp gỡ (Hội ngộ) → Tai biến (Lưu lạc) → Đoàn tụ (Đoàn viên)*

**Mô hình Nhân – Quả*

4. Nhân vật:

- Nhân vật trong truyện thơ Nôm thường được chia thành hai tuyến rõ ràng: nhân vật chính diện (đại diện cho cái tốt, cái đẹp, cái tiến bộ) và nhân vật phản diện (đại diện cho cái xấu, cái ác, cái bảo thủ).

- Nhân vật trong truyện thơ Nôm thường được xây dựng theo khuôn mẫu như: chàng trai tài giỏi (tài tử), chung tình, hiếu học, trải qua nhiều khó khăn về sau thành đạt; cô gái xinh đẹp (giai nhân), nét na, đảm đang, hiếu thảo, luôn sắt son chung thủy,...

5. Ngôn ngữ

- Truyện thơ Nôm được viết bằng chữ Nôm, có sự kết hợp giữa tự sự với trữ tình.

- Truyện thơ Nôm bình dân có ngôn ngữ mộc mạc, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày, còn truyện thơ Nôm bác học sử dụng nhiều biện pháp tu từ và nhiều điển tích, điển cố.

- Có nhiều tác phẩm đạt tới trình độ điêu luyện.

❖ Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói

- Ngôn ngữ nói là lời nói sử dụng trong giao tiếp hằng ngày; thể hiện thái độ, phản ứng tức thời của người nói và người nghe. Vì vậy, ngôn ngữ nói thường có những đặc điểm cơ bản sau:

- Đa dạng về ngữ điệu (gấp gáp, chậm rãi; to, nhỏ;...), góp phần thể hiện trực tiếp tình cảm, thái độ của người nói.

- Thường sử dụng khẩu ngữ, từ địa phương, tiếng lóng, trợ từ, thán từ, từ ngữ chêm xen, đưa đẩy,...

- Thường sử dụng cả câu tỉnh lược và câu có yếu tố dư thừa, trùng lặp. Câu tỉnh lược thường được dùng để lời nói ngắn gọn. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, câu lại chứa nhiều yếu tố dư thừa, trùng lặp (do người nói vừa nghĩ vừa nói, không có điều kiện gọt giũa hoặc do người nói muốn lặp lại để giúp người nghe có thời gian lĩnh hội thấu đáo nội dung giao tiếp).

- Kết hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ như: nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...

Lưu ý:

- Nói và đọc (thành tiếng) một văn bản là khác nhau. Đọc (thành tiếng) bị lệ thuộc vào văn bản viết. Dù vậy, người đọc vẫn có thể tận dụng những ưu thế của ngôn ngữ nói như ngữ điệu, các phương tiện phi ngôn ngữ để làm cho phần đọc diễn cảm hơn.

- Ngôn ngữ nói có thể được ghi lại bằng chữ viết, chẳng hạn như đoạn đối thoại của các nhân vật trong văn bản truyện, cuộc phỏng vấn trong một bài báo,...

B. PHẦN VIẾT

1. Kiểu bài: Nghị luận về một tác phẩm truyện thơ là kiểu bài nghị luận dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ giá trị nội dung và những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm truyện thơ

2. Yêu cầu đối với kiểu bài:

a. Về nội dung: Nêu và nhận xét được một số nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện thơ dựa trên những lí lẽ xác đáng và bằng chứng tiêu biểu, hợp lí được lấy từ tác phẩm.

b. Về hình thức: Đảm bảo các yêu cầu của kiểu bài nghị luận như lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc; sử dụng các phương tiện liên kết văn bản và kết hợp các thao tác lập luận hợp lí.

c. Bố cục bài viết gồm ba phần:

+ **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận (tên truyện thơ, tác giả, khái quát nội dung chính của tác phẩm, đoạn trích) hoặc nêu định hướng của bài viết.

+ **Thân bài:** Lần lượt trình bày các luận điểm để làm nổi bật những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật; đưa ra lí lẽ và bằng chứng đa dạng, thuyết phục để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí bao gồm các ý cơ bản sau:

- Xuất xứ, thể loại
- Tóm tắt nội dung đoạn trích và đánh giá giá trị nội dung đoạn trích.
- Phân tích đánh giá điểm nổi bật về nghệ thuật: đặc điểm nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, kết cấu, hình ảnh, ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật...
- Đánh giá khái quát chủ đề, thông điệp tác phẩm; tình cảm của tác giả

+ **Kết bài:** Khẳng định ý kiến về giá trị của tác phẩm hoặc nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc.

-----HẾT-----